

Số: 03/2024/QĐST-KDTM

Cầu Kè, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2024/TLST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ trụ sở chính: Số 198, đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành L, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V - Chi nhánh T theo Giấy ủy quyền số 177/UQ-VCB-PC ngày 22/3/2023. Địa chỉ trụ sở chi nhánh: Số 05 L, phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Trần Việt B, chức vụ: Phó Trưởng phòng phụ trách PGD T Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V - Chi nhánh T theo Giấy ủy quyền số 23/UQ-TVI-HCNQ ngày 27/3/2024. Địa chỉ trụ sở: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*:

1. Ông Thạch P, sinh năm 1963.

2. Bà Chung Thị H, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Thạch L, sinh năm 1990.
2. Chị Thạch Thị S, sinh năm 1991.
3. Anh Sơn Minh T.
4. Chị Thạch Thị P.

Cùng địa chỉ: Ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Chung T, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Thạch P và bà Chung Thị H đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V tổng số tiền vay vốn còn thiếu tính đến ngày 22/8/2024 là 1.121.868.741 đồng (*một tỷ một trăm hai mươi một triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm bốn mươi một đồng*). Trong đó gốc là 907.808.219 đồng, lãi trong hạn là 145.856.187 đồng, lãi quá hạn là 68.204.335 đồng.

Kể từ ngày 23/8/2024 ông Thạch P và bà Chung Thị H đồng ý trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết đến khi trả xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V.

Nếu ông Thạch P và bà Chung Thị H không trả được nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V có quyền yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ theo các Hợp đồng thế chấp và phụ lục hợp đồng đã ký kết bao gồm các tài sản:

- Thửa đất số 560, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Diện tích là 4.540,9m², mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước.

- Thửa đất số 101, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Diện tích là 4.473,0m², mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước.

- Phần đất ký hiệu A2 diện tích là 734,3m² chiết thửa đất số 30, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Tổng diện tích của thửa đất số 30 là 1.548,5m², mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước theo sơ đồ khảo sát của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cầu Kè cung cấp. Phần đất ký hiệu A2 diện tích là 734,3m² chiết thửa đất số 30 có vị trí, kích thước như sau:

+ Đoạn giáp thửa B2 có số đo là 31.17m.

+ Đoạn giáp thửa 34 có số đo là 25.60m.

+ Đoạn giáp đường bê tông có số đo là 27.71m.

+ Đoạn giáp thửa A1 có số đo là 24.50m.

- Thửa đất số 34, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Diện tích là 1.531,8m², mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước.

- Thửa đất số 51, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Diện tích là 2.904m², mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước.

- Thừa đất số 52, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Diện tích là 4.321m², mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước.

- Thừa đất số 305, tờ bản đồ số 41, địa chỉ: Ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Diện tích là 3.440,7m², mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước.

- Thừa đất số 460, tờ bản đồ số 41, địa chỉ: Ấp Ô, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Diện tích là 120,6m², mục đích sử dụng là đất ở tại nông thôn.

- Thừa đất số 53, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Diện tích là 5.538,6m², mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước.

- Thừa đất số 88, tờ bản đồ số 75, địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Diện tích là 2.191,4m², mục đích sử dụng là đất chuyên trồng lúa nước.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Thạch P và bà Chung Thị H tự nguyện chịu toàn bộ bao gồm nộp thay cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V số tiền là 22.828.031 đồng. Tuy nhiên, ông Thạch P là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên ông Thạch P được miễn phần án phí của ông phải chịu là 5.707.008 đồng. Vì vậy ông Thạch P và bà Chung Thị H tự nguyện chịu số tiền án phí còn lại là 17.121.023 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 30.204.384 đồng theo biên lai thu tiền số 0000857 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản và cung cấp thông tin: Tổng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản và cung cấp thông tin là 6.853.544 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V đã nộp tạm ứng và chi trả xong. Ông Thạch P và bà Chung Thị H tự chịu toàn bộ số tiền này là 6.853.544 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền

